

Vn-Index - 6 tháng



ĐÓNG CỬA TRONG SẮC XANH DÙ GIẢM TRONG HẦU HẾT PHIÊN

- Vn-Index đã biến động và giảm nhẹ trong hầu hết ngày giao dịch, tuy nhiên đã hồi phục tốt từ cuối phiên chiều để đóng cửa tăng nhẹ
- Áp lực bán là lớn do Vn-Index đã tăng điểm trong 8 phiên liên tiếp. Tuy nhiên, lực cầu tại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm cũng khá tốt
- Dòng tiền tập trung vào nhóm ngân hàng, sẫm lớp, và vật liệu xây dựng; trong khi đó nhóm giảm điểm mạnh nhất là tiện ích, xây dựng, và bảo hiểm
- Vn-Index có thể vẫn sẽ tăng trong tương lai gần, nhưng sẽ khó có thể tăng quá mạnh do áp lực bán đã quá lớn và sẽ còn tiếp tục tăng nữa khi thị trường tăng điểm
- Thanh khoản tăng: 15.5% cao hơn trung bình 20 phiên, và 12.9% cao hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 19 phiên liên tiếp, tập trung bán DIG (539 tỷ) MSN (282 tỷ) VPB (67 tỷ) VHM (67 tỷ) VNM (50 tỷ) CTG (49 tỷ)

Bản tin hàng ngày

- Thủ tướng: Tăng trưởng GDP năm nay ước đạt 2-3%
- Nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô giai đoạn 2016-2019 đạt và vượt, trong đó có năng suất lao động, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào GDP. Mục tiêu tổng quát giai đoạn tới là phát triển nhanh, bền vững, đẩy mạnh đột phá chiến lược và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, xuất khẩu thô, lao động giá rẻ, mở rộng tín dụng..., từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Chính phủ đặt mục tiêu đưa 3-5 ngân hàng Việt lên sàn chứng khoán nước ngoài Chính phủ cũng nêu mục tiêu có ít nhất 2-3 ngân hàng thương mại thuộc top 100 ngân hàng lớn nhất về tổng tài sản trong khu vực châu Á trong giai đoạn 2021-2025. Nếu thành hiện thực, đây sẽ là động lực tăng giá rất lớn cho các ngân hàng được chọn.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	944.4	140.3	63.7
Tăng/giảm (+/-)	↑ 1.1	↓ -0.6	↓ -0.2
Tăng/giảm (%)	↑ 0.12%	↓ -0.39%	↓ -0.38%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	386	46	35
Tổng GTGD (tỷ)	7,746	717	449
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-952	6	0
Cổ phiếu tăng giá	200	65	92
Cổ phiếu giảm giá	189	80	85
Cổ phiếu đứng giá	81	59	61
PE*	15.7	11.1	19.7
PB*	2.1	1.2	1.8
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	3,361	248	876

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Mã: MBB

Giá cổ phiếu tại ngày 20/10/2020	18,700
PE hiện tại	6.1
Vốn hóa (tỷ)	55,610

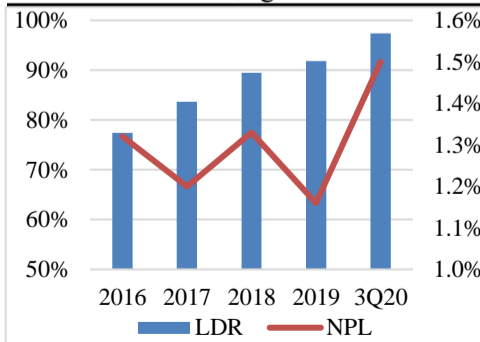
Tỷ VND	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu	13,867	19,537	24,650	27,405
	yoy	40.7%	40.9%	11.2%
LNST	3,520	6,113	7,823	8,169
	yoy	21%	73.7%	4.4%
Tỷ suất LNST	25.4%	31.3%	31.7%	29.8%
EPS	1,797	2,672	3,596	3,388
P/E	9.7	6.5	5.3	5.5

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh quý 3/2020: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng trưởng 12.7%. Tín dụng tăng trưởng 2.8% qoq và tăng 11.8% yoy. NIM tăng 31 bps lên mức 5.14% nhờ: 1) Cho vay bán lẻ phục hồi, tăng 10.8% ytd và tăng +9.6% qoq, bán lẻ thường có mức lãi suất cao; 2) Tỷ lệ CASA tăng lên 37.7% (so với 35.6% cuối Q2/2020, và 33.5% cuối Q3/2019); và 3) lãi suất tiền gửi giảm, lãi suất kỳ hạn 1 năm giảm từ khoảng 7% về còn 6%/năm. Huy động đã tăng trưởng tốt trở lại ở mức 4.6%, tuy nhiên huy động vẫn giảm -1.3% ytd. Do đó, tỷ lệ LDR tăng từ 88.6% lên mức 97.4%.
- Hoạt động dịch vụ tăng mạnh tới 60% chủ yếu nhờ phí dịch vụ bảo hiểm tăng 70% yoy.
- Các doanh thu khác (kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán, và khác) giảm 39%, nhưng chỉ chiếm 11.5% tổng doanh thu hoạt động
- Chi phí hoạt động tăng tới 23.7%. Hầu hết các chi phí đều gia tăng sau khi đã được kiểm soát ở mức thấp trong 6 tháng đầu năm do Covid-19. Đặc biệt, chi phí công vụ tăng tới 82%.
- Chi phí dự phòng giảm mạnh 32.7% (tương đương giảm 429 tỷ) do tác động của việc tái cấu trúc theo Thông tư 01 về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi Covid 19. Tỷ lệ nợ xấu tăng từ 1.37% trong quý 2 lên 1.5% trong quý 3.
- Tóm lại, lợi nhuận tăng 8.3%, hoàn toàn do chi phí dự phòng giảm từ việc tái cấu trúc khoản vay theo thông tư 01, còn lại doanh thu hoạt động tăng nhưng chi phí hoạt động lại tăng cao hơn.

Chất lượng tài sản



Nguồn: MBB

Cơ cấu nhóm nợ

	3Q2020	2019
Nhóm 1	260,657	244,537
Nhóm 2	3,949	2,896
Nhóm 3	1,036	1,380
Nhóm 4	1,017	899
Nhóm 5	1,982	618
Tổng	268,642	250,331

Nguồn: MBB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này